

Thành phố L, ngày 14 tháng 12 năm 2022

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Chị Vương Thị D, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Trần Quý N, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu;

Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về nuôi con chung:** Chị Vương Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/4/2010 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Vương Thị D không yêu cầu anh Trần Quý N phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ninh nhất trí.

Anh Trần Quý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Ninh thực hiện quyền này.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Vương Thị D và anh Trần Quý N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị D tự nguyện nộp thay anh N số tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh N nhất trí. Tổng cộng chị D phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị D đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả

lại cho chị Vương Thị D số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001364 ngày 02/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bích Nga**